

### CHƯƠNG III PHẨM BA KỆ

#### (CLXX) *Anganika Bhàradvāja* (Thera. 29)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh gần núi Hy-mã-lạp-sơn, trong thành phố *Ukkattha*, trong gia đình một Bà-la-môn phú cường và được đặt tên là *Anganika Bhàradvāja*. Khi ngài được học xong giáo điển và nghệ thuật Vệ-đà, ngài hướng về giải thoát. Trong khi bộ hành chỗ này chỗ khác, ngài gặp bậc Đạo Sư khi bậc Đạo Sư đang du hành ở vùng quê, và với tâm tư tín thành, ngài nghe bậc Đạo Sư thuyết giảng. Từ bỏ tà khổ hạnh, ngài xuất gia, tu tập thiền quán, và sau một thời gian chứng được sáu thắng trí. Sau khi sống tận hưởng vị ngọt giải thoát, ngài với lòng thương đối với bà con, đến thăm và dạy họ về quy y và giới luật. Rồi từ già các bà con, ngài sống trong một ngôi rừng gần làng *Kundiya* của dân tộc Kuru. Khi có việc đi đến *Uggàyàman*, một số Bà-la-môn quen biết đến hỏi: 'Thưa Tôn giả *Bhàradvāja*, do ngài thấy gì mà ngài từ bỏ giáo hội Bà-la-môn, và chấp nhận giáo hội này?' Ngài nêu rõ, ngoài giáo hội đức Phật, không có giới thanh tịnh, ngài nói:

219. Trong rừng ta thờ lửa,  
Truyền thống không chon chánh,  
Không biết đường thanh tịnh,  
Theo khổ hạnh bất tử.

220. Với lạc, ta được lạc,  
Hãy xem pháp, tùy pháp,  
Ba mình chứng đạt được,  
Lời Phật dạy, làm xong.

221. Trước bà con Phạm chí,  
Nay ta chính Phạm chí,  
Ba mình, ta quán đánh,  
An ổn ta đạt được,  
Thông hiểu đúng Chánh pháp,  
Thuần thực lời Phật dạy.

Khi các Bà-la-môn ấy nghe ngài nói, các vị ấy chấp nhận và từ bỏ rất là phần khởi.

#### (CLXXI) *Paccaya* (Thera. 29)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở thành *Rohi* trong một gia đình hoàng tộc, và được đặt tên là *Paccaya*. Thọ hưởng gia tài khi phụ thân mệnh chung, ngài tuyên bố tổ chức một đàn bố thí rất lớn và một số đông người tụ họp. Trong cuộc tụ họp này, bậc Đạo Sư ngồi trên một ngai vàng trong một ngôi nhà trang hoàng châu báu. Đức Phật thuyết pháp, trong khi mọi người ngắm, chiêm ngưỡng ngài. Phần lớn dân chúng hiểu lời đức Bôn Sư dạy, nhưng ngài *Paccaya* đi xa hơn. Thúc đẩy bởi nghiệp duyên đời trước, ngài từ bỏ tài sản và xuất gia như trước kia ngài đã phát nguyện dưới thời đức Phật *Kassapa*, nay ngài đã phát nguyện, khi đã vào am tranh tu hành, nếu chưa giải thoát thì không ra khỏi am này và cuối cùng thiền quán được phát triển, trí tuệ được thuần thực, ngài chứng quả A-la-hán. Để kỷ niệm thành quả này, ngài nói lên quả chứng của ngài, ngang qua những bài kệ như sau:

222. Năm ngày ta xuất gia,  
Hữu học, ý chưa đạt,  
Ta trú hạnh viễn ly,  
Tâm phát nguyện như sau:

223. Ta sẽ không ăn uống,  
Không ra ngoài tinh xá,  
Ta sẽ không nằm xuống,  
Không nằm một bên hông,  
Nếu mũi tên tham ái,  
Chưa rút nhỏ lên được.

224. Hạnh ta sống như vậy,  
Hãy nhìn ta tinh cần,  
Ba mình ta đạt được,  
Lời Phật dạy làm xong.

**(CLXXII) Bākula (Thera. 29)**

Ngài sanh ở *Kosambi*, trong một gia đình có chức vụ, trước khi bậc Đạo Sư sanh ra, và ngài được đem đi tắm ở sông *Yamunā* để được sức khỏe, và một con cá nuốt ngài trong tay người vú. Con cá bị người câu cá bắt được và đem bán cho vợ một vị chức sắc khác ở Ba-la-nại. Khi con cá bị mổ ra, đứa con nít nhờ phước nghiệp đời trước, nên còn sống không bị thương tích. Vợ vị chức sắc thương ngài như con đẻ, và khi bà nghe được câu chuyện của ngài, và hỏi về cha mẹ. Vua trong nước quyết định cho ngài thuộc quyền sở hữu của hai gia đình, và do vậy ngài được tên là *Bākula* (hai gia đình).

Sau một đời sống giàu sang, ngài nghe đức Bốn Sư thuyết pháp, xuất gia khi tám mươi tuổi. Trong bảy ngày, ngài chưa được giấc ngủ, nhưng ngày thứ tám, ngài chứng được quả A-la-hán, thông hiểu nghĩa, thông hiểu pháp.

Một hôm, khi ấn chứng vị trí tu hành cho các vị đệ tử, bậc Đạo Sư ấn chứng cho ngài là vị đệ tử có sức khỏe đệ nhất. Về sau, khi sắp sửa mệnh chung ngài nói lên chánh trí của ngài giữa hội chúng Tỷ-kheo như sau:

225. *Với ai những công việc*

*Cần phải làm từ trước,*

*Về sau, vị ấy mới*

*Có ý định muốn làm.*

*Vị ấy tự phá hoại*

*Căn cứ địa an lạc,*

*Về sau, chịu khổ đau*

*Trong nung nấu hối tiếc.*

226. *Hãy nói điều có làm,*

*Không nói điều không làm,*

*Bậc Hiền trí rõ biết,*

*Người chỉ nói, không làm.*

227. *Niết-bàn nhiệm màu lạc,*

*Bậc Chánh Giác thuyết giảng,*

*Không sâu muộn là tham,*

*Thật sự là an ổn,*

*Tại đây, sự đau khổ,*

*Được đoạn diệt hoàn toàn.*

**(CLXXIII) Dhaniya (Thera. 29)**

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Rājagaha* (Vương Xá) trong một gia đình thợ làm đồ gốm, được đặt tên là *Dhaniya*, và tiếp tục làm nghề của ông cha. Chính trong nhà của ngài, bậc Đạo Sư giảng cho *Pakkasati* kinh *Dhātuvibhangasutta*. *Dhaniya* nghe tin *Pakkasati* (đã thành bậc A-la-hán) mệnh chung đêm ấy. Ngài nghĩ: 'Lời Phật dạy thật là sức mạnh lãnh đạo, chỉ có một đêm đã đủ giải thoát một người khỏi sự đau khổ tái sanh'. Rồi ngài xuất gia. Tuy vậy ngài vẫn tiếp tục nghề làm ngói lợp nhà. Bị đức Phật quả vì đã là am tranh bằng gạch, ngài quyết định sống giữa các Tỷ-kheo, và tại đây chứng quả A-la-hán.

Về sau, nhân dịp giáo giới các Tỷ-kheo tu tập khổ hạnh và xem hạnh mình cao hơn các người khác, ngài tuyên bố chánh trí ngài như sau:

228. *Nếu muốn mong đợi lạc*

*Trong đời sống Sa-môn,*

*Chớ khinh y chúng Tăng,*

*Chớ khinh Tăng âm thực.*

*Nếu muốn mong đợi lạc*

*Trong đời sống Sa-môn,*

*Hãy sử dụng trú xứ,*

*Như rắn và như chuột.*

229. *Nếu muốn mong đợi lạc*

*Trong đời sống Sa-môn,*

*Hãy biết tự bằng lòng*

Với bất cứ việc gì,  
Và hãy cương quyết tu,  
Tu tập hạnh nhất pháp.

**(CLXXIV) Con Của Mātanga (Thera. 30)**

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Kosala*, con một điền chủ tên *Mātanga*, và được gọi là con của *Mātanga*. Ngài lớn lên trong biếng nhác, và khi ngài bị quân chúng la rầy, ngài làm quen với các Tỷ-kheo, nhận thấy các Tỷ-kheo sống thật hạnh phúc. Nhưng khi nghe bậc Đạo Sư thuyết pháp, ngài khởi lòng tin và xin xuất gia. Thấy các Tỷ-kheo sử dụng thần thông, ngài muốn chứng đạt thần thông. Và thực hành các thiền quán, ngài chứng được sáu thắng trí.

Từ đây, ngài chỉ trích biếng nhác, tán thành sự tinh cần của ngài với những bài kệ như sau:

230. Ôi quá lạnh, quá nóng!

Ôi, đã quá trễ rồi!

Đây là lời kêu than,

Như vậy bỏ việc làm,

Thời sát-na quý báu

Lặng lẽ vượt trôi qua.

231. Ai nghĩ đến lạnh nóng,

Không hơn loài cỏ rác,

Làm bốn phận con người,

Không hại đến an lạc.

232. Cỏ *dabba*, *ku-sa*,

Loại cỏ gai đâm ngực,

Ta dùng ngực đẩy chúng,

Sống tăng trưởng viễn ly.

**(CLXXV) *Khujja Sobhita* (Thera. 30)**

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Pāṭaliputta* trong một gia đình Bà-la-môn và được gọi là *Sobhita*. Vì ngài hơi còm, ngài được gọi là *Khujja Sobhita* (còm lưng). Khi đến tuổi trưởng thành, đức Bốn Sư vừa diệt độ, ngài được Tôn giả *Ananda* độ cho xuất gia và chứng được sáu thắng trí.

Trong kỳ kiết tập thứ nhất, ngài được bảo mời Tôn giả *Ananda* đến dự đại hội. Lúc ấy, các thiên nhân cử một thiên nhân đứng ở cửa hang để chặn đứng các hành vi thù nghịch của Ác ma, và khuyên *Sobhita* tuyên bố sự có mặt của mình cho thiên nhân ấy, với những bài kệ như sau:

233. Giữa các vị *Sa-môn*,

Sống *Pāṭaliputta*,

Những vị luận thuyết giỏi,

Những vị có nghe nhiều,

Có một vị tuổi lớn

Đứng ở tại cửa vào,

Tên là *Sobhita*,

Có tật, bị còm lưng.

Rồi vị thiên nhân tuyên bố cho chúng Tỷ-kheo biết sự có mặt của *Khujja Sobhita*:

234. Giữa các vị *Sa-môn*,

Sống *Pāṭaliputta*,

Những vị luận thuyết giỏi,

Những vị có nghe nhiều,

Có một vị tuổi lớn,

Đứng ở tại cửa vào,

Vị ấy đã đến đây,

Theo ngọn gió đưa đến.

Rồi chúng Tăng cho phép, vị Trưởng lão đến trước chúng Tăng và nói lên chánh trí của mình.

235. Vị ấy khéo chiến đấu,

Vị ấy khéo tế tự,

Trên chiến trường chiến đấu,

*Vị ấy đã chiến thắng,  
Với Phạm hạnh tích lũy,  
Vị ấy đạt an lạc.*

**(CLXXVI) Vārana (Thera. 30)**

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Kosala*, trong gia đình Bà-la-môn, được đặt tên là *Vārana*. Khi đến tuổi trưởng thành, vị ấy nghe một vị Trưởng lão thuyết pháp trong một ngôi rừng, và với lòng tin, xuất gia. Một ngày kia đi đến hầu hạ đức Phật, ngài chứng kiến một cuộc ẩu đả trong gia đình và có nhiều người bị giết. Hốt hoảng, bị dao động, ngài đi gặp đức Thế Tôn và tường thuật sự việc. Thế Tôn thấy sự tiến bộ trong tâm tư của ngài, nên nói lên bài kệ khích lệ ngài:

*236. Ai ở đời, giữa người,  
Làm hại chúng sanh khác,  
Vị ấy tự hại mình  
Đời này và đời sau.*

*237. Ai với tâm từ bi,  
Thương tưởng mọi hữu tình,  
Một người làm như vậy,  
Gặt phước đức thật nhiều.*

*238. Hãy học tập khéo nói,  
Hãy hầu hạ Sa-môn,  
Sống một mình kín đáo,  
Với tâm tư tịnh chỉ.*

**(CLXXVII) Passika (Thera. 30)**

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong một gia đình Bà-la-môn ở *Kosala*, thấy Thế Tôn thực hiện thần thông song hành, khởi lòng tin, xuất gia. Ngài bị bệnh trong khi học tập đời sống một ẩn sĩ, bà con săn sóc cho ngài và chữa ngài lành bệnh, khi được lành bệnh, ngài phấn khởi nên tu học siêng năng hơn và chứng được sáu thắng trí. Ngài bay trên hư không, đến thăm bà con và quy y, thọ giới cho họ. Một số bà con nhờ ngài quy y và thọ giới, khi mạng chung và được sanh lên các cõi trời. Khi *Passika* hầu hạ bậc Đạo Sư, bậc Đạo Sư hỏi về sức khỏe bà con của ngài, *Passika* trả lời như sau:

*239. Đầu chỉ một mình ta,  
Có lòng tin, sáng suốt,  
Giữa các bà con ta,  
Những người không lòng tin,  
Thông hiểu được Chánh pháp,  
Đầy đủ những giới đức,  
Vì lợi ích hạnh phúc,  
Cho các bà con ta.*

*240. Những bà con bị ta,  
Vì thương họ trách móc,  
Do bà con ái mộ,  
Làm tốt đối Tỷ-kheo.*

*241. Khi họ bị mệnh chung,  
Họ được lạc chư Thiên,  
Các anh và mẹ ta,  
Hoan hỷ điều họ muốn.*

**(CLXXVIII) Yasoja (Thera. 30)**

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh tại cửa thành ở *Savatthi*, trong một làng người đánh cá, con vị chủ hộ năm trăm gia đình đánh cá và được gọi là *Yasoja*. Đến tuổi trưởng thành, một hôm ngài đánh cá với những người con các người đánh cá trên sông *Aciravati*, quăng lưới, ngài bắt được con cá lớn có màu sắc vàng. Họ dâng con cá lên vua *Pasenadi* và vua nói chỉ có đức Phật mới biết nguyên nhân, màu sắc của con cá. Đức Phật dạy, tiền thân con cá là một ác Tỷ-kheo trong thời đức Phật Ca-diếp, nay vẫn đang sống trong cõi địa ngục. Các chị của nó vẫn sống trong địa ngục, Chỉ có anh nó là vị Trưởng lão, sống đời sống tốt đẹp, và Thế Tôn thuyết pháp về kinh *Kapila*. Nghe xong, *Yasoja* cảm thấy xúc động

và xin xuất gia, và các bạn cũng xin xuất gia theo; họ đi đến tinh xá *Jetavana* (Kỳ Viên) để yết kiến đức Phật, nhưng khi đến họ làm quá ồn ào nên bị Thế Tôn đuổi đi. Bị đuổi, và sống trên sông *Vaggumudà*, *Yasoja* như con người thuần thực, quyết tâm quyết chí tu trì, không bao lâu chứng được sáu thắng trí. Rồi Thế Tôn cho gọi *Yasoja*, và ngài vì tu khổ hạnh đặc biệt, nên ốm yếu, xấu xí. Thế Tôn tán thán hạnh tu khắc khổ của ngài với những bài kệ như sau:

242. *Một người đen, gầy mòn,  
Yếu ốm đầy đường gân,  
Tiết độ trong ăn uống,  
Tâm tư không ưu não.*

*Yasoja* được tán thán như vậy, đề cao hạnh cô độc và dạy như sau:

243. *Trong rừng núi rộng lớn,  
Bị muỗi ruồi đốt cắn,  
Như con voi lâm trận,  
Ta chánh niệm chịu đựng.*

244. *Sống một, như Phạm thiên,  
Sống hai, như chư Thiên,  
Sống ba, như làng mạc,  
Nhiều hơn, như ở chợ.*

**(CLXXIX) *Satimattya* (Thera. 31)**

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở nước *Magadha* (Ma-kiệt-đà) làm con một Bà-la-môn, ngài hội đủ những điều kiện nhân duyên, xuất gia, sống với các Tỷ-kheo ở rừng, và trải qua học hỏi tu hành, chứng được sáu thắng trí. Rồi ngài giảng dạy các Tỷ-kheo, thuyết pháp cho nhiều tín đồ về quy y và các giới điều. Có một gia đình, đặc biệt ngài giáo hóa và nuôi dưỡng lòng tin. Trong gia đình này, ngài đặc biệt được chào đón, người con gái nhà này đẹp, và thường cung kính cúng dường ngài ăn uống.

Một hôm, *Màra* muốn phá ngài và làm ngài mất uy tín, giả dạng ngài và đi đến nắm tay cô con gái, nhưng cô con gái biết là không phải nắm tay của loài Người, liền bỏ tay ra. Nhưng người nhà thấy được và không còn tin tưởng ở ngài. Ngài không biết gì, cảm thấy có sự đổi khác trong thái độ của gia đình ấy. Biết rằng *Màra* đã ám hại, ngài nguyện sẽ làm tỏ rõ sự tình, người gia chủ nghe ngài giải thích liền xin lỗi ngài và tự mình xin phục vụ cho ngài. Ngài nói lên sự việc, trong những bài kệ sau đây:

245. *Lòng tin trước ông có,  
Nay không còn nơi ông,  
Của ông vẫn của ông,  
Ta không có ác hạnh.*

246. *Vô thường và dao động,  
Là lòng tin của ông,  
Sự thấy là như vậy,  
Là sự thấy của ta,  
Có khi ông thương mến,  
Rồi ông lại không ưa,  
Vì sao bậc ẩn sĩ,  
Chịu héo mòn ở đây?*

247. *Cơm nấu cho ẩn sĩ,  
Ít ít từng gia đình,  
Ta sẽ đi khát thực,  
Ông chôn ta còn mạnh.*

**(CLXXX) *Upàli* (Thera. 31)**

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài được sanh trong gia đình một người cạo tóc tên là *Upàli*. Khi đến tuổi trưởng thành, ngài xuất gia, theo gương của *Anuruddha* và năm vị con cháu hoàng tộc, khi đức Phật ở tại rừng *Anupiyà*. Khi ngài nhận một đê tài đê thiên quán, ngài yêu cầu đức Phật đừng đưa ngài đi sống ra ngoài khu rừng. Đức Phật dạy: 'Nếu Thầy sống trong rừng, Thầy chỉ phát triển được một vấn đề, nhưng nếu Thầy sống với Ta, Thầy sẽ trở thành thuần thực cả về kinh học và thiên quán'. Ngài vâng theo lời bậc Đạo Sư khuyên tu thiên quán và sau một thời gian chứng quả A-la-hán.

Tuy vậy, bậc Đạo Sư dạy cho ngài cả Luật tạng. Về sau, khi *Upàli* được Thế Tôn khen vì *Upàli* đã phán quyết trong ba trường hợp về *Ajjuka*, về Tỷ-kheo *Kurukacchaka* và *Kumàra-Kacapa*, ngài được xem là vị hiểu biết Luật tạng.

Trong một ngày trai giới, khi ngài đang đọc giới bản *Pàtimokkha*, ngài giáo giới các Tỷ-kheo như sau:

248. Vì lòng tin ra đi,  
Mới xuất gia, tân học,  
Hãy sống với bạn lành,  
Mạng thanh tịnh, không nhác.

249. Vì lòng tin, ra đi,  
Mới xuất gia, tân học,  
Tỷ-kheo trú giữa chúng,  
Sáng suốt, học Luật tạng.

250. Vì lòng tin, ra đi,  
Mới xuất gia, tân học,  
Khéo biết việc nên làm,  
Và việc không nên làm,  
Hãy để vị ấy sống,  
Không để cao tôn xưng.

**(CLXXXI) Uttarapàla (Thera. 31)**

Sanh trong thời đức Phật hiện tại, ở *Sàvatthi*, trong một gia đình Bà-la-môn, ngài được đặt tên là *Uttarapàla*. Ngài thấy Thế Tôn thực hiện thần thông song hành, khởi lòng tin, xuất gia và chăm lo tu học. Một hôm, do nhớ nghĩ chuyện này chuyện khác, dục vọng tấn công ngài, và sau một thời chiến đấu tư tưởng mãnh liệt, ngài chận đứng các phiền não, và triển khai thiền quán, ngài chứng được quả A-lahán. Suy tư đến chiến thắng, ngài rống lên tiếng rống con sư tử:

251. Ta thật là hiền thiện,  
Suy tư mục đích tốt,  
Bỏ năm dục trưởng dưỡng,  
Là thế giới si mê.

252. Sanh trong giới vực ma,  
Bị tên mạnh xung kích,  
Nhưng ta giải thoát được,  
Cạm bẫy của Ma vương.

253. Mọi dục, ta đoạn tận,  
Mọi sanh hữu, hủy hoại,  
Đường sanh tử chấm dứt,  
Nay không còn tái sanh.

**(CLXXXII) Abhibhùta (Thera. 31)**

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong một gia đình Bà-la-môn ở *Vetthapura*, đặt tên là *Abhibhùta*, và khi phụ thân mất, ngài thừa hưởng tài sản đất đai. Khi đức Phật đến tại thành phố, trong dịp Thế Tôn du hành, *Abhibhùta* đến nghe Thế Tôn thuyết pháp, và mai sáng mời Thế Tôn đến nhà. Thế Tôn cảm ơn và dạy cho ngài Chánh pháp với nhiều chi tiết. Ngài khởi lòng tin, từ bỏ gia sản, xuất gia và chứng quả A-la-hán.

Trong khi thọ hưởng vị ngọt giải thoát, các bà con, thân tín, quen biết đến than van với ngài và ngài đã từ bỏ họ, không để lại một vị lãnh đạo. Và ngài thuyết pháp cho họ nói lên lý do xuất gia của ngài:

254. Hãy nghe mọi bà con,  
Những ai đã đến đây,  
Ta thuyết pháp cho ông,  
Tái sanh là đau khổ.

255. Hãy tinh cần, ra đi,  
Chú tâm lời Phật dạy,  
Đánh bại quân lực ma,  
Như voi, nhà cỏ lau.

256. Ai trong Pháp Luật này,  
Sẽ sống không phóng dật,  
Từ bỏ dòng tái sanh,  
Sẽ chấm dứt khổ đau.

**(CLXXXIII) Gotama (Thera. 32)**

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong dòng họ Thích-ca và chỉ được biết tên là *Gotama*, ngài khởi lòng tin khi đức Phật thăm viếng bà con, xuất gia, tu học thiền quán và chứng được sáu thắng trí. Khi ngài đang hưởng lạc giải thoát, bà con ngài hỏi ngài vì sao lại từ bỏ bà con đi xuất gia, ngài liền giải thích những khổ đau, ngài gặp khi phải sanh tử liên tục và hạnh phúc Niết-bàn ngài đã chứng được .  
Ngài nói:

257. Ta tái sanh địa ngục,  
Liên tục đến ngã quý,  
Ta sống trải nhiều ngày,  
Trong đau khổ bàng sanh.

258. Và sống vui làm Người,  
Thỉnh thoảng sanh cõi Trời,  
Trú Giới sắc, Vô sắc,  
Phi tướng, Phi phi tướng.

259. Ta khéo biết sanh hữu,  
Không cốt tủy, duyên thành,  
Dao động thường biến chuyển,  
Tác thành tự ngã ta,  
Ta đạt được tịnh tịch,  
Chánh niệm tâm an trú.

**(CLXXXIV) Harita (Thera. 32)**

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Savatthi*, trong một gia đình Bà-la-môn. Vì tự kiêu sanh trong giai cấp cao, ngài quen gọi các người khác là hạ sanh. Khi khởi lòng tin xuất gia, vì thói quen, ngài vẫn giữ tật xấu ấy. Nhưng một ngày kia, sau khi nghe bậc Đạo Sư thuyết giảng, ngài ôn lại tâm tư của mình và ngài thấy lo ngại vì lòng tự kiêu của mình. Đoạn tận kiêu mạn ấy, ngài phát triển thiền quán và chứng quả A-la-hán. Sau đó sống trong an lạc giải thoát, ngài chứng minh chánh trí của mình trong những bài kệ giảng dạy các Tỷ-kheo:

260. Với ai, những công việc,  
Cần phải làm từ trước,  
Về sau, vị ấy mới  
Có ý định muốn làm.

Vị ấy, tự phá hoại,  
Căn cứ địa an lạc,  
Về sau chịu khổ đau  
Trong nung nấu hối tiếc.

261. Hãy nói điều có làm,  
Không nói điều không làm,  
Bậc Hiền trí rõ biết,  
Người chỉ nói, không làm.

262. Niết-bàn khéo an lạc,  
Bậc Chánh giác thuyết giảng,  
Không sàu muợn, ly tham,  
Thật sự, là an ổn,  
Tại đây, nỗi đau khổ,  
Được đoạn diệt hoàn toàn.

**(CLXXXV) Vimala (Thera. 32)**

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài được sanh ở Ba-la-nại trong một gia đình Bà-la-môn. Ngài xuất gia dưới sự hướng dẫn của Trưởng lão *Amitta*, và nhờ sự hướng dẫn này, ngài phát triển thiền quán và

chứng quả A-la-hán. Rồi ngài giảng dạy cho một Tỷ-kheo là bạn của ngài như sau:

263. *Hãy tránh xa bạn ác,  
Giao thiệp bậc thượng nhân,  
Vâng theo lời khuyến giáo,  
Hướng đến lạc bất động.*

264. *Như leo trên ván nhỏ,  
Giữa biển lớn bị chìm,  
(Xem kệ 147 - 148)*

265. *Cũng vậy đến kẻ nhác,  
Người hạnh tốt cũng chìm,  
Do vậy, hãy bỏ nó,  
Kẻ làm biếng, làm nhác.*

266. *Hãy sống gần bậc Thánh,  
Bậc viễn ly tinh cần,  
Thiền định, thường tinh tấn,  
Bậc Hiền trí sáng suốt.*